

Số: 93/TB-HĐTNNCNKT2024

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi và triệu tập thí sinh dự thi nâng ngạch công chức chuyên ngành kế toán lên kế toán viên trung cấp, kế toán viên, kế toán viên chính của Bộ Tài chính năm 2024

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi:

Căn cứ Quyết định số 1869/QĐ-BTC ngày 02/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự Kỳ thi nâng ngạch công chức chuyên ngành kế toán lên kế toán viên trung cấp, kế toán viên, kế toán viên chính của Bộ Tài chính năm 2024 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thi nâng ngạch), Hội đồng thi nâng ngạch thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi Kỳ thi nâng ngạch công chức chuyên ngành kế toán lên kế toán viên trung cấp, kế toán viên, kế toán viên chính của Bộ Tài chính năm 2024 theo các phụ lục kèm theo Thông báo này, cụ thể:

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự Kỳ thi nâng ngạch công chức chuyên ngành kế toán lên kế toán viên chính của Bộ Tài chính năm 2024 (Phụ lục 1.1 và 1.2).

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự Kỳ thi nâng ngạch công chức chuyên ngành kế toán lên kế toán viên của Bộ Tài chính năm 2024 (Phụ lục 2.1 và 2.2).

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự Kỳ thi nâng ngạch công chức chuyên ngành kế toán lên kế toán viên trung cấp của Bộ Tài chính năm 2024 (Phụ lục 3.1 và 3.2).

Hội đồng thi nâng ngạch đề nghị các thí sinh có tên trong các danh sách nêu trên thực hiện:

Tự kiểm tra các thông tin cá nhân trên danh sách (họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; đơn vị đang công tác; ngạch đăng ký dự thi nâng ngạch; đối tượng miễn thi tiếng Anh; bậc tiếng Anh dự thi).

Nếu có sai lệch thông tin, thí sinh phản ánh với đơn vị đăng ký thi nâng ngạch trước 17h00 ngày 05/8/2024 để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi nâng ngạch xem xét, điều chỉnh.

2. Về việc triệu tập thí sinh dự thi nâng ngạch:

Kỳ thi nâng ngạch công chức chuyên ngành kế toán lên kế toán viên trung cấp, kế toán viên, kế toán viên chính của Bộ Tài chính năm 2024 được tổ chức vào 02 ngày, cụ thể:

2.1. Phần thi trắc nghiệm trên máy tính:

a) Thời gian thi: Ngày 10/8/2024 (thứ Bảy).

b) Địa điểm thi: Trường Đại học Thủy lợi, số 175 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

c) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 60 phút.

d) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi:

+ Đối với thi nâng ngạch lên ngạch kế toán viên trung cấp: Không thi môn ngoại ngữ.

+ Đối với thi nâng ngạch lên ngạch kế toán viên: 30 câu hỏi Tiếng Anh trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

+ Đối với thi nâng ngạch lên kế toán viên chính: 30 câu hỏi Tiếng Anh trình độ bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

- Thời gian thi: 30 phút.

e) Lịch thi cụ thể như sau:

TT	Thí sinh dự thi nâng ngạch	Ngày thi	Ca thi
1	- Thí sinh dự thi nâng ngạch lên kế toán viên chính có số báo danh từ KT001 đến KT0058. - Thí sinh dự thi nâng ngạch lên kế toán viên có số báo danh từ KT059 đến KT109.	10/8/2024	Ca 1, bắt đầu từ 07h00
2	Thí sinh dự thi nâng ngạch lên kế toán viên có số báo danh từ KT110 đến KT211.	10/8/2024	Ca 2, bắt đầu từ 09h30

TT	Thí sinh dự thi nâng ngạch	Ngày thi	Ca thi
3	- Thí sinh dự thi nâng ngạch lên kế toán viên có số báo danh từ KT212 đến KT301. - Thí sinh dự thi nâng ngạch lên kế toán viên trung cấp có số báo danh từ KT302 đến KT319.	10/8/2024	Ca 3, bắt đầu từ 13h30
4	Thí sinh dự thi nâng ngạch lên kế toán viên trung cấp có số báo danh từ KT320 đến KT429.	10/8/2024	Ca 4, bắt đầu từ 16h00

2.2 Phần thi viết chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Thời gian thi: Bắt đầu từ 7 giờ 30 phút, ngày 11/8/2024 (Chủ Nhật).

b) Địa điểm thi: Trường Đại học Thủy lợi, số 175 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

c) *Đối với nâng ngạch lên kế toán viên và kế toán viên trung cấp:* Thi viết, thời gian 120 phút, nội dung thi về Luật Kế toán và Nghị định hướng dẫn Luật Kế toán; thang điểm 100.

d) *Đối với nâng ngạch lên ngạch kế toán viên chính:* Thi viết, thời gian 180 phút, nội dung thi về Luật Kế toán và Nghị định hướng dẫn Luật Kế toán; thang điểm 100.

3. Phí dự thi nâng ngạch:

Thí sinh nộp phí dự thi nâng ngạch là 600.000 đồng/người tại đơn vị đăng ký dự thi nâng ngạch.

4. Tài liệu ôn thi:

- Hội đồng thi nâng ngạch không tổ chức ôn thi, công chức tham dự kỳ thi nâng ngạch chủ động ôn tập.

- Đối với nội dung thi trên máy tính (Kiến thức chung, ngoại ngữ) và nội dung thi viết (chuyên môn nghiệp vụ) công chức tham khảo Danh mục tài liệu của Hội đồng thi nâng ngạch công chức chuyên ngành kế toán năm 2024 đính kèm Thông báo này.

5. Một số lưu ý đối với thí sinh khi dự thi:

- Thí sinh phải có mặt tại địa điểm thi trước giờ thi tối thiểu 15 phút để làm thủ tục dự thi.

- Khi dự thi, thí sinh cần mang theo chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh của thí sinh (các giấy tờ nêu trên phải còn thời hạn sử dụng) để giám thị phòng thi kiểm tra khi vào phòng thi.

- Thí sinh chủ động nghiên cứu Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ (đính kèm Thông báo này) và nghiêm túc thực hiện nội quy thi trong thời gian tham gia dự thi. Trong đó lưu ý:

+ Thí sinh tham gia phần thi trắc nghiệm (môn thi kiến thức chung và môn tiếng anh) không được sử dụng tài liệu và thí sinh chủ động nghiên cứu Hướng dẫn cách làm bài thi trắc nghiệm trên phần mềm máy tính (đính kèm Thông báo này).

+ Thí sinh tham gia phần thi viết chuyên môn nghiệp vụ được sử dụng tài liệu.

Thông báo này thay cho giấy báo thi. Hội đồng thi nâng ngạch trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Tổng cục Dữ trữ nhà nước;
- KBNN tỉnh/thành phố;
- Cục TH&TKTC - BTC (để đăng thông báo);
- Lưu: VT, HĐTNNCNKT2024 (05b).

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Nguyễn Quang Vinh**

DANH MỤC
Tài liệu dùng cho việc xây dựng ngân hàng câu hỏi và đáp án
sử dụng trong các kỳ thi nâng ngạch công chức chuyên ngành Kế toán
(Kèm theo Thông báo số 93/TB-HĐTNNCKT2024 ngày 93/8/2024 của Hội đồng thi nâng ngạch chuyên ngành kế toán năm 2024)

I. MÔN KIẾN THỨC CHUNG

1. Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua tại Kỳ họp thứ 6 ngày 28/11/2013 (Hiến pháp năm 2013).
2. Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, viên chức năm 2019 (phần về công chức).
3. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.
4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.
5. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.
6. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.
7. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, 2021 và Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 2021- 2030.
8. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.
9. Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
10. Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
11. Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 20/7/2017 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
12. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 27/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
13. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (Khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.
14. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (Khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

15. Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

16. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

17. Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

18. Quy định 102/QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm.

19. Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

20. Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ.

21. Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

22. Nghị quyết số 76/NQ-CP Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

23. Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức.

24. Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

25. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP.

26. Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 123/2016/NĐ-CP.

27. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

28. Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

29. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

30. Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

31. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

32. Nghị định 143/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định 113/2018/NĐ-CP.

33. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

34. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

35. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

36. Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu.

37. Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ

về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ.

38. Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2025.

39. Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước.

40. Nghị quyết số 99/NQ- CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành và lĩnh vực.

41. Nghị định số 158/NĐ- CP ngày 22/11/2028 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

42. Tài liệu bồi dưỡng quản lý nhà nước các ngạch công chức.

II. MÔN CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN

1. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 năm 2015.

2. Nghị định hướng dẫn Luật Kế toán.

III. MÔN NGOẠI NGỮ

Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.